

HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG
BAN TUYÊN GIÁO

*

Số 103-HD/BTGHU

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
Đam Rông, ngày 30 tháng 9 năm 2019

HƯỚNG DẪN
Công tác tuyên truyền tháng 10 năm 2019

Thực hiện Hướng dẫn số 144-HD/BTGTU, ngày 26/9/2019 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về Công tác tuyên truyền tháng 10 năm 2019; Ban Tuyên giáo Huyện ủy hướng dẫn triển khai thực hiện như sau:

1. Tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa nhân sự kiện các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước, địa phương trong tháng: Kỷ niệm Ngày Quốc tế Người cao tuổi (1/10); Ngày truyền thống lực lượng cảnh sát phòng cháy chữa cháy (4/10); 89 năm Ngày thành lập Hội nông dân Việt Nam (14/10); Ngày truyền thống Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam (15/10); Ngày thành lập Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (20/10); kỷ niệm Ngày truyền thống các ban Đảng và Văn phòng cấp ủy và các ngày lễ kỷ niệm khác diễn ra trong tháng.
2. Tuyên truyền Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị (khóa XII) về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.
3. Tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tháng 9 năm 2019.
4. Tiếp tục tuyên truyền kết quả 03 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh"; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; các gương tập thể, cá nhân điển hình trong học tập và làm theo Bác.
5. Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, đảng viên và nhân dân về tính chất nguy hiểm và tác hại nghiêm trọng của bệnh dịch tả lợn Châu Phi đã và đang ảnh hưởng đến các hoạt động kinh tế và đời sống nhân dân. Đồng thời, thông tin kịp thời, chính xác cho người dân theo nguyên tắc vừa đảm bảo yêu cầu phòng, chống dịch bệnh, vừa bảo vệ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm thịt lợn, tránh gây hoang mang trong xã hội.

6. Đẩy mạnh tuyên truyền biển, đảo; công tác biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc, Việt Nam – Lào, Việt Nam – Campuchia; công tác thông tin đối ngoại năm 2019; đặc biệt thông tin nội bộ tình hình Biển Đông thời gian gần đây, làm tốt vấn đề dư luận để nhân dân hiểu đúng, đủ bản chất của sự việc, về sự nỗ lực của Đảng và Nhà nước ta đang thực hiện nhằm bảo vệ các quyền lợi và lợi ích của ta ở Biển Đông.

7. Tiếp tục tuyên truyền kết quả công tác phòng, chống tham nhũng; nêu bật khẳng định những kết quả, tác động tích cực của công tác phòng chống tham nhũng thời gian qua đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", góp phần tăng cường niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước; nhấn mạnh sự ủng hộ, đồng tình của người dân cả nước với quyết tâm phòng, chống tham nhũng của Đảng, Nhà nước; nêu bật các vấn đề cần quan tâm để công tác phòng, chống tham nhũng đạt kết quả tích cực hơn trong thời gian tới.

8. Tiếp tục tuyên truyền, nghiên cứu, quán triệt mục tiêu, 6 quan điểm, nội dung, ý nghĩa, tầm quan trọng và 7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII *"về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới"* và các nội dung, nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch số 14-KH/TW ngày 25/3/2019 của Ban Bí thư thực hiện Nghị quyết số 35 của Bộ Chính trị khóa XII.

9. Tuyên truyền các kết luận của Ban Bí thư: Kết luận số 49-KL/TW, ngày 10/5/2019 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập;

- Kết luận số 50-KL/TW, ngày 30/5/2019 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Kết luận số 51-KL/TW, ngày 30/5/2019 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Kết luận số 52-KL/TW, ngày 30/5/2019 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

10. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật có liên quan đến bảo vệ trẻ em, phương thức thủ đoạn hoạt động của tội phạm xâm hại trẻ em và các kỹ năng phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em; nâng cao nhận thức, hiểu biết, khả năng từ phòng ngừa các hành vi bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em và tinh thần lên án, tích cực phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến bạo lực, mua bán, xâm hại tình dục trẻ em của gia đình, nhà trường, xã hội và nhân dân.

11. Tuyên truyền phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lâm Đồng thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 – 2025 nhằm nâng cao ý thức, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính tạo chuyển biến mạnh mẽ về ý thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, chiến sĩ và người lao động.

12. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tham gia Giải báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng (Búa liềm vàng) lần thứ IV, năm 2019; Giải thưởng toàn quốc về thông tin đối ngoại năm 2019.

13. Tăng cường công tác tuyên truyền, hưởng ứng thực hiện Cuộc vận động “Mỗi tổ chức, cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo”; Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

14. Tiếp tục tuyên truyền về “chung tay hành động giải quyết vấn đề rác thải nhựa”, xác định việc giải quyết ô nhiễm môi trường do rác thải nhựa gây ra là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách và thường xuyên, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải gương mẫu đi đầu, vận động thực hiện các biện pháp giải quyết vấn đề rác thải nhựa.

- Phát động phong trào để từng đơn vị, tổ chức, đoàn thể và người dân tham gia đề xuất các sáng kiến, xây dựng, nhân rộng các mô hình hiệu quả, tích cực hưởng ứng bằng các hoạt động cụ thể như: Thay đổi các thói quen sử dụng các sản phẩm có tác hại xấu đến môi trường bằng việc sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường, khuyến khích sử dụng bao bì, túi đựng nhiều lần.

- Đồng thời, biểu dương, khen thưởng kịp thời các điển hình tiên tiến, mô hình tốt, cách làm hay, sáng kiến có giá trị về giải quyết vấn đề rác thải nhựa.

15. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, đề cao trách nhiệm tự giác chấp hành Luật Giao thông,

thực hiện tốt nếp sống văn hóa giao thông, đấu tranh lên án các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông. Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu chấp hành các quy định về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và vận động người thân, gia đình cùng thực hiện.

16. Tuyên truyền Festival Hoa Đà Lạt lần thứ VIII – năm 2019: quảng bá hình ảnh du lịch Đà Lạt – Lâm Đồng, thương hiệu “*Đà Lạt – kết tinh kỳ diệu từ đất lành*” với các hàng nông sản đặc thù và du lịch canh nông của địa phương. Tiếp tục khẳng định, tôn vinh những giá trị của hoa và ngành hoa Đà Lạt – Lâm Đồng; quảng bá ngành nghề sản xuất trà và tơ lụa trên địa bàn thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Tạo cơ hội để những người trồng, sản xuất, kinh doanh rau, cà phê, cây ăn quả, dâu tằm được giao lưu, trao đổi, phát triển ngành nghề.

17. Tuyên truyền kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Hoàng Văn Thụ (04/11/1909 – 04/11/2019) – *Gửi kèm đề cương tuyên truyền.*

Trên đây là hướng dẫn tuyên truyền tháng 10 năm 2019, đề nghị các tổ chức cơ sở đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Các tổ chức cơ sở đảng,
- Mặt trận và các đoàn thể CT - XH huyện,
- Phòng Văn hoá thông tin huyện,
- Trung tâm Văn hóa TT&TT huyện,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Đoàn Văn Vượng

KẾT LUẬN
CỦA BAN BÍ THƯ
về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khoá X
về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ
đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

Vừa qua, sau khi nghe Ban Tuyên giáo Trung ương trình Đề án tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khoá X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước (sau đây gọi tắt là Nghị quyết) và ý kiến các cơ quan liên quan, Ban Bí thư kết luận như sau:

1. Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết, đã đạt được kết quả quan trọng. Đội ngũ trí thức tăng nhanh về số lượng, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Sự gắn bó giữa Đảng với trí thức ngày càng được tăng cường. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công - nông - trí tiếp tục được củng cố vững chắc.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện Nghị quyết còn nhiều hạn chế, bất cập. Nhiều nội dung của Nghị quyết chậm được cụ thể hoá, thể chế hoá việc tổ chức thực hiện còn thiếu đồng bộ, ít đột phá. Phương thức lãnh đạo, chỉ đạo đối với đội ngũ trí thức chậm đổi mới, chưa theo kịp sự phát triển. Đội ngũ trí thức sáng tạo, chuyên gia đầu ngành còn thiếu nghiêm trọng, đội ngũ kế cận hẫng hụt. Bộ phận trí thức người Việt Nam ở nước ngoài chưa được quan tâm phát huy đúng mức. Cơ chế hành chính quan liêu và tình trạng trì trệ, hình thức, hiệu quả hoạt động thấp trong các đơn vị sự nghiệp công lập, nghiên cứu khoa học, các hội trí thức chậm được khắc phục.

2. Để phát huy kết quả đã đạt được, khắc phục hạn chế, bất cập, tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết, Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền và đoàn thể các cấp tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

2.1. Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức và tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh, đồng bộ mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết. Cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, trước hết là người đứng đầu chịu trách nhiệm thúc đẩy xây dựng, trọng dụng đội ngũ trí thức trong địa bàn, lĩnh vực được giao.

2.2. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách bảo đảm trọng dụng, phát huy tốt đội ngũ trí thức. Phát huy mạnh mẽ tinh thần khởi nghiệp sáng tạo và trách nhiệm của trí thức đối với xã hội. Tận dụng tiềm năng, cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đẩy mạnh hình thành hạ tầng tri thức hỗ trợ thúc đẩy sáng tạo và truyền bá tri thức. Đổi mới công tác đánh giá, xét duyệt các chức danh khoa học và các danh hiệu tôn vinh trí thức. Tôn trọng và phát huy tính tự chủ, nâng cao hiệu quả trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo, tư vấn, phản biện của các nhà khoa học, chuyên gia, trí thức. Khuyến khích thúc đẩy, tạo điều kiện hoạt động nghiên cứu và triển khai công nghệ trong khu vực doanh nghiệp; gắn đào tạo đại học và sau đại học với nghiên cứu phục vụ sản xuất kinh doanh.

2.3. Nhà nước ưu tiên cân đối nguồn vốn đầu tư phát triển về hạ tầng, môi trường làm việc, nghiên cứu, sáng tạo của trí thức. Tăng cường huy động và đa dạng hoá các nguồn lực xã hội, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thành lập các quỹ đầu tư đổi mới sáng tạo, các cơ sở nghiên cứu, đào tạo phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2.4. Kiện toàn, tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các liên hiệp hội, hội trí thức theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tăng cường sinh hoạt tư tưởng, nâng cao ý thức chính trị và trách nhiệm của đội ngũ trí thức, đặc biệt là trí thức trẻ, sinh viên. Xây dựng quy định về phát huy dân chủ, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, văn hoá và văn nghệ. Nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn, phản biện, giám định xã hội và hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức của các hội trí thức.

2.5. Xây dựng Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức giai đoạn 2021 - 2030. Có chính sách khuyến khích cán bộ khoa học, trí thức học tập, làm việc tại các tổ chức quốc tế, cơ sở nghiên cứu khoa học, trường đại học, doanh nghiệp ở nước ngoài. Triển khai các chương trình cụ thể để thu hút và phát huy có hiệu quả các nhà khoa học, chuyên gia giỏi là người Việt Nam ở nước ngoài.

3. Tổ chức thực hiện

- Cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể các cấp tiếp tục tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện tốt Nghị quyết và Kết luận này.

- Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo việc rà soát, bổ sung và hoàn thiện luật pháp có liên quan để thể chế hoá Nghị quyết và Kết luận này.

- Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan; xây dựng Chiến lược quốc gia phát triển đội ngũ trí thức giai đoạn 2021 - 2030 và bảo đảm ngân sách theo quy định.

- Ban Tuyên giáo Trung ương nghiên cứu, xây dựng Quy định về phát huy dân chủ, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, văn hoá và văn nghệ; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư tình hình thực hiện Nghị quyết và Kết luận này.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Quốc Vượng

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

VĂN PHÒNG TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG	
Số.....	4226
ĐẾN	Ngày 22-05-2019
Chuyển.....	
Lưu hồ sơ số.....	

Số 49-KL/TW

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2019

KẾT LUẬN
CỦA BAN BÍ THƯ

**tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khoá X
về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác
khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập**

Vừa qua, sau khi nghe Ban Tuyên giáo Trung ương báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khoá X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập (Chỉ thị 11), Ban Bí thư kết luận như sau:

Sau 10 năm thực hiện Chỉ thị 11 đã đạt được kết quả quan trọng. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập đã có chuyển biến mạnh mẽ; chất lượng, hiệu quả hoạt động được nâng cao; tổ chức Hội Khuyến học được củng cố và phát triển, góp phần quan trọng vào nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực trong cả nước. Tuy nhiên, công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập chưa phát triển theo chiều sâu; chất lượng và hiệu quả còn một số hạn chế, nhất là việc giáo dục cho người lớn.

Để phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân các cấp tiếp tục quán triệt sâu rộng, thực hiện nghiêm chỉnh Chỉ thị 11; đồng thời quán triệt và tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước

Việc duy trì và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập là trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân các cấp, trước hết là người đứng đầu. Phát huy và quy định rõ trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện Chỉ thị 11, gắn với việc đánh giá kết quả công tác hằng năm. Cấp uỷ, chính quyền các cấp thường xuyên theo dõi, đôn đốc,

kiểm tra, chỉ đạo giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chỉ thị 11 và Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020" của Thủ tướng Chính phủ. Phấn đấu mỗi tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và gia đình cán bộ, đảng viên trở thành đơn vị học tập, công dân học tập và gia đình học tập, làm nòng cốt trong việc xây dựng các mô hình học tập trong nhân dân.

2. Đẩy mạnh và đổi mới công tác tuyên truyền

Tiếp tục đẩy mạnh và đổi mới công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp với từng đối tượng nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập. Lồng ghép một số chuyên đề về công tác khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập trong chương trình giáo dục chính trị tại các cơ sở giáo dục và đào tạo, trung tâm bồi dưỡng chính trị. Phối hợp các lực lượng xã hội, các cơ quan truyền thông để tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia tích cực hơn nữa vào công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; kịp thời biểu dương gương sáng tự học, tự học thành tài để lập thân, lập nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động và chất lượng, hiệu quả công việc, góp phần phát triển bền vững gia đình, xã hội, xây dựng đời sống văn hoá mới; tuyên dương và nhân rộng các mô hình hay, phong trào hoạt động tốt về công tác này.

3. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và tổ chức xã hội

Mỗi tổ chức cần có biện pháp phù hợp thúc đẩy việc học tập suốt đời của các thành viên, hội viên trong tổ chức để góp phần cùng với gia đình, dòng họ, thôn bản, tổ dân phố, các cơ quan, doanh nghiệp, trường học, viện nghiên cứu, bệnh viện, đơn vị lực lượng vũ trang... không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập, coi đó là nội dung quan trọng trong cuộc vận động xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh. Hội Khuyến học tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong liên kết, phối hợp, thúc đẩy phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, xây dựng mô hình "Đơn vị học tập" trong các cơ quan, trường học, bệnh viện, viện nghiên cứu, doanh nghiệp... và trong lực lượng vũ trang.

4. Phát triển tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động và đa dạng các mô hình học tập; chú trọng đào tạo từ xa

Củng cố và phát triển các tổ chức Hội Khuyến học ở các cộng đồng dân cư; phát triển tổ chức khuyến học trong các cơ quan, doanh nghiệp, trường học, bệnh viện, viện nghiên cứu... và trong lực lượng vũ trang, tạo nên phong trào thi đua khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời sôi nổi rộng khắp trong cả nước, gắn kết các tiêu chí công nhận mô hình học tập, công dân học tập, gia đình học tập, đơn vị học tập... với việc công nhận các mô hình văn hoá, với các danh hiệu thi đua.

Phát huy, sử dụng có hiệu quả các thiết chế giáo dục ngoài nhà trường, các thiết chế văn hoá ở cơ sở theo hướng chú trọng các hoạt động học tập; đáp ứng nhu cầu học tập của mọi người dân.

Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập. Gắn kết và liên thông giữa giáo dục chính quy với giáo dục thường xuyên; giữa giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.

Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá trong các cơ sở giáo dục thường xuyên phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Chú trọng phát triển đào tạo từ xa theo hướng coi trọng chất lượng và hiệu quả phù hợp với xu thế phát triển giáo dục trên thế giới. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình dạy và học; hỗ trợ cho người học có thể học từ xa, tự học, tạo điều kiện thuận lợi cho người học có thể học tập suốt đời.

5. Tiếp tục xoá mù chữ cho người lớn, thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng bắt buộc đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

Nâng cao tỉ lệ và chất lượng xoá mù chữ cho người lớn gắn với việc phổ cập nghề và giải quyết việc làm cho người lao động, nhất là đối với người dân tộc thiểu số và phụ nữ. Thực hiện đa dạng hoá các hình thức học tập, củng cố kết quả xoá mù chữ, chống tái mù để mọi người, mọi lứa tuổi đều có quyền học tập suốt đời phù hợp với điều kiện của mỗi cá nhân, với yêu cầu phát triển của địa phương, đất nước.

Nghiêm túc thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng bắt buộc đối với cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, chức danh phù hợp với đặc

điểm của địa phương, cơ quan, đơn vị. Khuyến khích cán bộ, công chức cấp xã học ngoại ngữ; cán bộ công tác tại vùng có đông đồng bào dân tộc thì bắt buộc phải biết tiếng dân tộc. Nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, đổi mới chương trình, tài liệu giảng dạy, nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp cho công nhân, người lao động trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới công nghệ, lao động năng động, sáng tạo trong điều kiện nền kinh tế số hiện nay. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức xã hội, cơ sở giáo dục nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề và kỹ năng sống cho người lao động.

6. Đổi mới cơ chế tài chính, đẩy mạnh xã hội hoá công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng công dân học tập, đơn vị học tập và tỉnh, thành phố học tập

Rà soát và bổ sung cơ chế, chính sách về xây dựng xã hội học tập; tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích, tôn vinh các tập thể, cá nhân đóng góp các nguồn lực cho giáo dục và đào tạo, cho công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Các địa phương cần tiếp tục hỗ trợ kinh phí để củng cố, phát triển bền vững các trung tâm học tập cộng đồng cấp xã; tạo thuận lợi cho các trung tâm học tập cộng đồng tham gia hoạt động khuyến học, khuyến tài, đào tạo nghề, xây dựng xã hội học tập thực sự hiệu quả.

Từng bước tổ chức xây dựng mô hình "Đơn vị học tập" ở cấp quận, huyện, ở cơ quan, đơn vị; mô hình "Tỉnh học tập", "Thành phố học tập", "Công dân học tập" theo các tiêu chí được Chính phủ phê duyệt. Thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ. Bổ sung, hoàn thiện chính sách ưu đãi đối với những tài năng trẻ trong học sinh, sinh viên để đào tạo, bồi dưỡng nhân tài nhằm xây dựng đội ngũ chuyên gia đầu ngành của đất nước.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế

Tăng cường hợp tác quốc tế, nhất là đối với Tổ chức Văn hoá, Khoa học, Giáo dục Liên hợp quốc (UNESCO); nghiên cứu, học tập, chia sẻ kinh nghiệm và tranh thủ sự giúp đỡ của các nước, các tổ chức quốc tế, các cơ quan nghiên cứu quốc tế về công tác khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã

hội học tập. Chủ động, tích cực tham gia mạng lưới "Thành phố học tập" do UNESCO điều hành.

Mở rộng, tăng cường liên kết đào tạo với những cơ sở đào tạo của nước ngoài có uy tín, đồng thời quản lý chặt chẽ chất lượng đào tạo. Khuyến khích việc học và nghiên cứu ở nước ngoài bằng nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước. Vận động đội ngũ trí thức tài năng là người Việt Nam ở nước ngoài đóng góp với hoạt động khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập.

8. Tổ chức thực hiện

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân các cấp tổ chức thực hiện và động viên nhân dân tích cực thực hiện tốt Kết luận này.

- Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc tổ chức triển khai thực hiện Kết luận; định kỳ báo cáo tình hình và khi cần thiết đề xuất với Ban Bí thư.

Kết luận này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Quốc Vượng

VĂN PHÒNG TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG	
ĐẾN	Số.....47.25.....
	Ngày 06-06-2019
Chuyển
Số sơ số.....	

**KẾT LUẬN
CỦA BAN BÍ THƯ**

**về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khoá XI
về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá,
hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng
xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế**

Vừa qua, sau khi nghe Ban Tuyên giáo Trung ương báo cáo kết quả sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khoá XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (sau đây gọi tắt là Nghị quyết) và ý kiến các cơ quan liên quan, Ban Bí thư kết luận như sau:

1. Sau hơn 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết đã đạt được những kết quả quan trọng. Tiềm lực khoa học và công nghệ quốc gia được tăng cường. Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo được thúc đẩy, lan toả trong xã hội. Thị trường khoa học và công nghệ bước đầu phát triển. Hợp tác quốc tế có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần hỗ trợ nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Khoa học và công nghệ đã đóng góp quan trọng cho tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền kinh tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh, góp phần phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

Tuy nhiên, so với mục tiêu Nghị quyết đã đề ra, kết quả đạt được còn hạn chế. Nhiều nội dung của Nghị quyết chưa được quán triệt và thực hiện đầy đủ. Hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế quản lý tài chính đối với khoa học và công nghệ tuy đã có đổi mới, song còn bất cập, chưa đồng bộ; phân bổ ngân sách chưa hợp lý. Hiệu quả nghiên cứu khoa học và công nghệ và ứng dụng kết quả nghiên cứu chưa cao.

2. Để phát huy kết quả đã đạt được, khắc phục hạn chế, bất cập, tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khoá XI về phát triển khoa học và công nghệ, trong thời gian tới, Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ, tổ

chức đảng, chính quyền và đoàn thể các cấp tập trung thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp sau:

2.1. Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh, đồng bộ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết. Nâng cao, phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý của cấp ủy, tổ chức đảng và chính quyền các cấp trong triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Cấp ủy, tổ chức đảng và chính quyền các cấp, trước hết là người đứng đầu chịu trách nhiệm thúc đẩy phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của mình; xác định kết quả thực hiện nhiệm vụ này là một trong những tiêu chí, thước đo đánh giá về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhà nước.

2.2. Rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật về đầu tư, tài chính và doanh nghiệp, bảo đảm đồng bộ với các quy định pháp luật về khoa học và công nghệ. Tiếp tục đổi mới đồng bộ cơ chế, phương thức quản lý tổ chức, hoạt động khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đổi mới hệ thống sáng tạo quốc gia theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm; trường đại học, viện nghiên cứu là chủ thể nghiên cứu chủ yếu, là yếu tố "lõi" của hệ thống khoa học quốc gia.

Rà soát, sắp xếp lại hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ, giảm đầu mối trung gian, khắc phục tình trạng chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực nghiên cứu. Nâng cao năng lực, hiệu quả bộ máy và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Kiên quyết thực hiện cơ chế tự chủ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập gắn với trách nhiệm giải trình, chịu sự đánh giá độc lập và từng bước thực hiện phương thức Nhà nước đặt hàng, đấu thầu và cơ chế khoán kinh phí đến sản phẩm cuối cùng. Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia và Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia.

Tiếp tục thúc đẩy, khuyến khích khu vực tư nhân và doanh nghiệp đầu tư cho khoa học và công nghệ và khởi nghiệp sáng tạo; tăng số lượng và quy mô các quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp; đẩy mạnh hợp tác công - tư, hình thành trung tâm mô phỏng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy nhanh việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

2.3. Tiếp tục tái cơ cấu các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia theo hướng phục vụ thiết thực các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường tiềm lực quốc phòng. Nâng cao năng lực ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới để phát triển các sản phẩm chủ lực có tính cạnh tranh cao của quốc gia.

Quan tâm đầu tư đúng mức nghiên cứu cơ bản; tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ lõi. Lựa chọn và tập trung hỗ trợ triển khai nghiên cứu, ứng dụng phát triển công nghệ cho một số ngành và lĩnh vực then chốt. Trong công nghiệp, ưu tiên các ngành công nghiệp mới, công nghiệp công nghệ cao như công nghiệp hoá dược, sinh học, cơ điện tử, các ngành tự động hoá; chế tạo, năng lượng sạch, chế biến, sản xuất hàng tiêu dùng và công nghiệp môi trường. Ưu tiên cao nhất để đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng theo hướng lưỡng dụng, hiện đại, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Trong nông nghiệp, ưu tiên các hoạt động nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh học. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học y học, phát triển các ngành khoa học phục vụ bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ con người.

Tiếp tục đầu tư và khai thác có hiệu quả các khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ thông tin theo mô hình tiên tiến thế giới. Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng thông tin, thống kê kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ tin cậy, cập nhật, phù hợp với chuẩn mực quốc tế.

2.4. Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tháo gỡ các vướng mắc trong chính sách đào tạo, thu hút tạo nguồn cán bộ khoa học từ sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; sử dụng, đặc biệt là cán bộ khoa học và công nghệ có trình độ chuyên môn cao, nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học được giao chủ trì nhiệm vụ quốc gia đặc biệt quan trọng. Xây dựng các quy chuẩn về đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học phù hợp thông lệ quốc tế.

Xây dựng, triển khai các chương trình cụ thể để thu hút và phát huy có hiệu quả các nhà khoa học, chuyên gia giỏi là người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài. Xây dựng các chính sách cử cán bộ khoa học Việt Nam đi làm việc, học tập tại các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp ở nước ngoài. Có chính sách khuyến khích, thúc đẩy gắn kết viện,

trường với doanh nghiệp để đưa nhanh kết quả nghiên cứu vào phục vụ sản xuất, kinh doanh.

2.5. Tiếp tục thúc đẩy phát triển mạnh thị trường khoa học và công nghệ và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; hoàn thiện chính sách hỗ trợ để khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh. Thúc đẩy sự liên thông của thị trường khoa học và công nghệ với thị trường hàng hoá, dịch vụ, thị trường lao động, thị trường vốn.

Kết nối có hiệu quả các sản phẩm công nghệ quốc gia tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng với các trung tâm ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ ở các địa phương. Phát triển mạng lưới các tổ chức dịch vụ trung gian môi giới, đánh giá, chuyển giao công nghệ. Hỗ trợ phát triển các nhóm nghiên cứu trẻ tiềm năng, các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

2.6. Đa dạng hoá đối tác và đẩy mạnh hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ có trọng tâm, trọng điểm, theo lĩnh vực ưu tiên; gắn kết giữa hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ với hợp tác quốc tế về kinh tế. Chủ động tăng cường hợp tác nghiên cứu chung với các đối tác quan trọng sở hữu công nghệ nguồn, mở rộng hợp tác khoa học và công nghệ tầm quốc gia với các nước tiên tiến. Chú trọng khai thác, chuyển giao công nghệ từ các địa bàn có công nghệ nguồn để rút ngắn khoảng cách, nâng cao trình độ, năng lực khoa học và công nghệ trong nước. Khuyến khích các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp Việt Nam hoặc thành lập các cơ sở nghiên cứu và phát triển ở Việt Nam. Hỗ trợ hoạt động giao lưu, trao đổi học thuật về khoa học và công nghệ tầm khu vực và quốc tế.

3. Tổ chức thực hiện

- Cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền các cấp tiếp tục tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện tốt Nghị quyết và Kết luận này.

- Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các luật liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ phù hợp với tình hình phát triển và các hiệp định Việt Nam đã ký kết.

- Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống các văn bản pháp quy liên quan đến lĩnh vực khoa học và công

nghe; chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ, gắn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ với cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ cho giai đoạn sau năm 2020 và bảo đảm ngân sách phát triển khoa học và công nghệ theo quy định.

- Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và định kỳ báo cáo với Ban Bí thư về tình hình và kết quả tổ chức thực hiện Nghị quyết và Kết luận này.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Quốc Vượng

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2019

VĂN PHÒNG TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG	
Số 51-KL/TW	
Số.....4.3.26.....	ĐẾN
Ngày 06-06-2019..	
Chuyển.....	
Lưu hồ sơ số.....	

KẾT LUẬN CỦA BAN BÍ THƯ

về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

Vừa qua, sau khi nghe Ban Tuyên giáo Trung ương báo cáo kết quả sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (sau đây gọi tắt là Nghị quyết) và ý kiến các cơ quan liên quan, Ban Bí thư kết luận như sau:

1. Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết đã đạt kết quả bước đầu quan trọng. Giáo dục mầm non đạt chuẩn phổ cập cho trẻ 5 tuổi. Giáo dục phổ thông có chuyển biến tốt hơn, được thế giới công nhận. Kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và xoá mù chữ được duy trì vững chắc. Quy mô giáo dục nghề nghiệp ngày càng tăng, chất lượng được cải thiện. Quản lý, quản trị đại học có chuyển biến tích cực; chất lượng giáo dục đại học từng bước được nâng cao; số công trình khoa học được công bố trong nước và quốc tế tăng mạnh. Nhiều cơ sở giáo dục ngoài công lập có bước phát triển khá cả về quy mô và chất lượng. Ngành Giáo dục và Đào tạo đã thể hiện quyết tâm đổi mới, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; đổi mới công tác quản lý; đổi mới chương trình và sách giáo khoa phổ thông.

Tuy nhiên, chất lượng giáo dục ở các bậc học chưa cải thiện đáng kể. Năng lực hội nhập quốc tế của hệ thống giáo dục chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và hội nhập quốc tế. Một bộ phận nhà giáo chất lượng thấp, số ít nhà giáo vi phạm đạo đức nghề nghiệp; cơ cấu đội ngũ nhà giáo có nơi chưa hợp lý, thừa thiếu cục bộ, nhất là thiếu giáo viên mầm non. Công tác quản lý giáo dục còn nhiều bất cập. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Một số

tiêu cực trong giáo dục chưa được giải quyết tốt gây bức xúc, lo lắng trong nhân dân.

2. Để tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết, phát huy kết quả đạt được, khắc phục cơ bản những hạn chế, yếu kém, Ban Bí thư yêu cầu cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp sau:

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý của cấp uỷ, chính quyền các cấp; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả và đồng bộ giữa các ngành, các cấp và cả hệ thống chính trị trong thực hiện Nghị quyết

Tiếp tục quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã nêu trong Nghị quyết về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Phải xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng của cả hệ thống chính trị, cần quyết liệt, kiên trì thực hiện.

Kịp thời, đồng bộ thể chế hoá các quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển giáo dục và đào tạo; có bước đi thận trọng, chắc chắn trong quá trình tổ chức thực hiện, trước hết xây dựng hướng dẫn thực hiện Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân và Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông nhằm tạo sự đồng thuận, tin tưởng của xã hội đối với sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trước hết là việc đổi mới chương trình và sách giáo khoa phổ thông. Cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể định kỳ gặp gỡ, đối thoại, nắm bắt tâm tư, tình cảm, định hướng tư tưởng, giải quyết kịp thời nhu cầu, nguyện vọng và chăm lo, bảo vệ quyền lợi chính đáng của đội ngũ cán bộ, giáo viên và học sinh, sinh viên.

2.2. Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật và ý thức công dân trong hệ thống giáo dục quốc dân

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khoá XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; trau dồi lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống tốt đẹp, giáo dục tình yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng

bào, sống tích cực, lành mạnh, trách nhiệm và làm việc hiệu quả trong học sinh, sinh viên. Đổi mới, nâng cao chất lượng việc giảng dạy, học tập, kiểm tra, đánh giá các môn lý luận chính trị, giáo dục công dân, giáo dục lịch sử dân tộc, lịch sử cách mạng và văn hoá trong hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng cấp học. Quản lý chặt chẽ công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài. Đặc biệt, chú trọng xây dựng môi trường văn hoá học đường ngày càng tốt đẹp, gắn với tăng cường giáo dục đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Thường xuyên thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên Việt Nam trong việc giáo dục, rèn luyện học sinh, sinh viên.

2.3. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực; củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xoá mù chữ và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở; xây dựng xã hội học tập

Đa dạng hoá các loại hình đào tạo, hoàn thiện chính sách phát triển các cơ sở đào tạo ngoài công lập phù hợp với xu thế chung của thế giới. Ưu tiên đầu tư phát triển đào tạo một số ngành, nghề quan trọng, nhất là đối với những ngành, nghề có tác động mạnh mẽ đến phát triển kinh tế - xã hội, đến hoạch định chính sách phát triển đất nước. Từng bước phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao. Xây dựng các tiêu chí, tập trung đầu tư cho một số trường đại học trọng điểm, nhất là các đại học quốc gia và đại học vùng trở thành những cơ sở giáo dục đại học có uy tín trong khu vực và thế giới.

Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và xoá mù chữ, nhất là phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ dưới 5 tuổi. Thực hiện tốt chủ trương giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

Xác định các tiêu chí và từng bước xây dựng hệ thống giáo dục mở. Quy hoạch, sắp xếp hệ thống giáo dục gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực. Sắp xếp hợp lý các cơ sở đào tạo

nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; xây dựng một số trường đại học sư phạm trọng điểm tại các vùng, miền.

Nghiên cứu chuyển đổi mô hình trường trung học phổ thông chuyên, trường dự bị đại học và trường phổ thông dân tộc nội trú phù hợp với điều kiện mới, từng bước bảo đảm sự công bằng, bình đẳng trong giáo dục.

Tuyên truyền, vận động và tổ chức tốt việc học tập suốt đời cho người lớn, phấn đấu mỗi tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và gia đình cán bộ, đảng viên trở thành đơn vị học tập, công dân học tập và gia đình học tập. Chú trọng bồi dưỡng kiến thức tin học, ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phù hợp với từng lĩnh vực, ngành, nghề và vùng, miền. Chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn và người lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất.

2.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; bảo đảm các điều kiện cơ bản để thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới

Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, bảo đảm đủ giáo viên cho từng cấp học, môn học. Hoàn thiện và thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với giáo viên và sinh viên các trường sư phạm, nhất là về tiền lương nhằm tạo động lực cho giáo viên an tâm công tác, thu hút sinh viên giỏi vào ngành sư phạm.

Biên soạn và triển khai sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới, bảo đảm công khai, minh bạch, khoa học, liên thông, thống nhất giữa các môn học, cấp học. Hoàn thiện nội dung và ổn định phương án thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia.

Ưu tiên nguồn tài chính cho giáo dục, bảo đảm đủ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ tốt việc triển khai chương trình và sách giáo khoa mới. Tăng cường đầu tư, phát triển nhanh trường, cụm lớp cho cấp học mầm non; bảo đảm đủ trường, lớp cho học sinh học ngày 2 buổi, nhất là ở vùng khó khăn, trước hết tập trung cho giáo dục mầm non, tiểu học. Tăng cường sử dụng phương tiện, phương pháp dạy học hiện đại.

2.5. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý; đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát; ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong hoạt động giáo dục, đào tạo

Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, coi trọng quản lý chất lượng, gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn với quản lý nhân sự và quản lý tài chính. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền, đặc biệt chú trọng công tác quản trị nội bộ, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ sở giáo dục và đào tạo và các địa phương. Phân định rõ công tác quản lý nhà nước với quản trị các cơ sở giáo dục, đào tạo. Tăng cường quản lý các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài và các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài.

Tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách tài chính nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư. Đẩy mạnh xã hội hoá, xây dựng cơ chế thuận lợi, minh bạch để khuyến khích các doanh nghiệp, xã hội và thu hút nguồn lực quốc tế đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo, nhất là phát triển giáo dục và đào tạo chất lượng cao. Đối với giáo dục phổ thông, Nhà nước đầu tư phát triển và từng bước thực hiện miễn học phí cho học sinh ở cấp học phổ cập; tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ học sinh ở vùng đặc biệt khó khăn. Đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học, thực hiện tính đúng, tính đủ chi phí cho mỗi ngành, nghề, trình độ đào tạo; tập trung đầu tư, hỗ trợ cho những lĩnh vực, ngành, nghề đặc thù, quan trọng và cần thiết mà xã hội không đầu tư; những ngành, nghề khác thực hiện chính sách xã hội hoá. Hỗ trợ kinh phí cho những đối tượng chính sách bằng học bổng hoặc cho vay ưu đãi. Phát triển quỹ khởi nghiệp sáng tạo và quỹ khuyến học, khuyến tài hỗ trợ học sinh, sinh viên. Có cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp và xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo; thu hút các nguồn lực quốc tế thông qua hợp tác, liên kết đào tạo.

Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát của cơ quan chức năng và đoàn thể nhân dân đối với hoạt động giáo dục, đào tạo. Kiên quyết đưa ra khỏi ngành Giáo dục và Đào tạo những giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục và đào tạo không đủ phẩm chất, năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ. Ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong việc thi, kiểm tra, đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm đúng thực chất, công bằng.

2.6. *Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo*

Nâng cao hiệu quả đầu tư đối với công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục, gắn kết chặt chẽ nghiên cứu với đào tạo, phục vụ sản xuất, kinh doanh và hợp tác quốc tế; khai thác có hiệu quả các phòng thí nghiệm trọng điểm. Thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh, các trung tâm nghiên cứu xuất sắc ở một số trường đại học. Có chính sách khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp thành lập doanh nghiệp công nghệ, hợp tác với doanh nghiệp để sớm chuyển giao công nghệ và kết quả nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn. Thúc đẩy, khuyến khích nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp sáng tạo trong học sinh, sinh viên.

3. Tổ chức thực hiện

- Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết và Kết luận này.

- Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản pháp luật có liên quan; tăng cường giám sát thực hiện.

- Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai Kết luận của Ban Bí thư.

- Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai, định kỳ báo cáo Ban Bí thư tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết và Kết luận này.

Nơi nhận:

- Các tỉnh ủy, thành ủy,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các đảng ủy đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Quốc Vượng

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 110 NĂM NGÀY SINH ĐỒNG CHÍ HOÀNG VĂN THỤ
LÃNH ĐẠO TIỀN BÓI TIÊU BIỂU CỦA ĐẢNG VÀ CÁCH MẠNG VIỆT NAM
(04/11/1909 - 04/11/2019)

I. KHÁI LƯỢC THÂN THỂ, CUỘC ĐỜI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ HOÀNG VĂN THỤ

Đồng chí Hoàng Văn Thụ, sinh ngày 04/11/1909 trong một gia đình có truyền thống yêu nước, lao động cần cù và hiếu học tại thôn Phạc Lạn, tổng Nhân Lý, châu Văn Uyên, nay là thôn Nhân Hòa, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Tuổi thiếu niên, được học tại Trường Tiểu học Pháp - Việt ở thị xã Lạng Sơn. Trong thời gian học được chứng kiến nhiều biến động mới của phong trào yêu nước diễn ra sôi nổi khắp cả nước, đặc biệt là cuộc đấu tranh của thanh niên, học sinh đòi thả nhà yêu nước Phan Bội Châu (1925), để tang nhà yêu nước Phan Chu Trinh (1926) đã thôi thúc Hoàng Văn Thụ cùng nhóm học sinh yêu nước trong Trường Tiểu học Pháp - Việt tìm hiểu, nghiên cứu tài liệu tuyên truyền của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên; rồi sau đó tham gia rải truyền đơn ở thị xã Lạng Sơn.

Tháng Giêng năm 1928, Hoàng Văn Thụ và Lương Văn Tri từ Đồng Đăng (Lạng Sơn) sang Trung Quốc, bắt liên lạc với ông Bùi Ngọc Thành, đại diện của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên hoạt động ở khu vực Long Châu - Nam Ninh, Trung Quốc. Với bí danh là Lôi Minh Hạ, Hoàng Văn Thụ vừa làm công việc của một người thợ cơ khí, vừa thâm nhập tuyên truyền gây dựng các cơ sở quần chúng bí mật giúp đỡ cách mạng Việt Nam. Cuối năm 1928, Hoàng Văn Thụ được kết nạp vào tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Đầu năm 1929, được giới thiệu vào làm việc ở “Tu giới sở”, thông qua hoạt động thực tiễn, Đồng chí đã gây dựng được một số cơ sở hoạt động bí mật ở Long Châu và sau đó được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng. Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (3/2/1930), đồng chí Hoàng Văn Thụ được Chi bộ Đảng phân công phụ trách để phát triển phong trào cách mạng ở tỉnh Lạng Sơn.

Sau cao trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh (1930-1931), thực dân Pháp ra sức đàn áp phong trào cách mạng Việt Nam, Đồng chí được cấp trên giao nhiệm vụ tiếp tục chỉ đạo phát triển mở rộng phong trào quần chúng cách mạng ở Lạng Sơn. Đến đầu năm 1934, thay mặt Trung ương Đảng đồng chí Lê Hồng Phong tuyên bố thành lập Ban cán sự Đảng tỉnh Lạng Sơn và phân công đồng chí Hoàng Văn Thụ trực tiếp phụ trách.

Giữa năm 1938, Đồng chí được Xứ ủy Bắc Kỳ phân công tăng cường chỉ đạo phong trào cách mạng ở các tỉnh Thái Nguyên, Vĩnh Yên, Hải Dương.

Ngày 8/9/1939, Hội nghị Xứ ủy Bắc Kỳ mở rộng do Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ triệu tập họp tại làng Vạn Phúc (Hà Đông) bàn chủ trương chỉ đạo phong trào cách mạng trong giai đoạn mới. Tại Hội nghị này, Trung ương Đảng đã cử đồng chí Hoàng Văn Thụ làm Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ.

Đầu năm 1940, Hội nghị Xứ uỷ Bắc Kỳ tiến hành họp tại làng Vạn Phúc (Hà Đông). Hội nghị chủ trương hoạt động bí mật để giữ vững cơ sở Đảng và cơ sở quần chúng; đồng thời đẩy mạnh tập hợp lực lượng trong Mặt trận Dân tộc Phản đế, chuẩn bị mọi điều kiện để chuyển sang giai đoạn đấu tranh mới khi tình thế chuyển biến. Hội nghị đã tiến hành bầu kiện toàn Ban Lãnh đạo Xứ uỷ, đồng chí Hoàng Văn Thụ được bầu làm Bí thư Xứ uỷ Bắc Kỳ.

Tháng 11 năm 1940, tại Hội nghị Trung ương lần thứ 7 diễn ra tại làng Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh, Đồng chí Hoàng Văn Thụ cùng với đồng chí Trường Chinh và đồng chí Hoàng Quốc Việt được bầu là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá I). Tại Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (tháng 5/1941), đồng chí Hoàng Văn Thụ được bầu vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng, đặc trách công tác công vận và binh vận của Đảng.

Ngày 25/8/1943, Đồng chí bị mật thám Pháp bắt tại ngõ Nam Diệm, khu Tám Mái (Hà Nội). Mặc dù bị tra tấn cực hình, đồng chí Hoàng Văn Thụ vẫn vững vàng trong tư thế hiên ngang của người chiến sĩ cộng sản trung thành với Đảng, với đồng bào, đồng chí. Không khuất phục được ý chí kiên cường của người chiến sĩ cộng sản, rạng sáng ngày 24/5/1944, kẻ thù đã xử bắn Đồng chí tại Tương Mai (Hà Nội), trong niềm đau thương vô hạn của đồng bào, đồng chí.

II. NHỮNG CÔNG HIẾN TO LỚN CỦA ĐỒNG CHÍ HOÀNG VĂN THỤ ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG VÀ ĐẤT NƯỚC

1. Tham gia gây dựng, củng cố phong trào cách mạng Việt Nam

Năm 1928, 1929 trong thời gian hoạt động ở Long Châu, Nam Ninh, (Quảng Tây, Trung Quốc), đồng chí Hoàng Văn Thụ làm thợ cơ khí của “Xưởng cơ khí Nam Hưng”, sau đó làm việc tại cơ sở công binh xưởng Quốc dân Đảng ở Long Châu. Tại đây, Đồng chí đã gây dựng được một số cơ sở hoạt động bí mật, trong đó cơ sở liên lạc thường xuyên là nhà ông Nông Nhân Bảo ở phố Bát Bảo, thị trấn Long Châu (Trung Quốc). Đây là cơ sở rất thuận lợi cho cán bộ cách mạng Việt Nam hoạt động ở khu vực Long Châu - Nam Ninh.

Ngày 03/02/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Được sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương, Chi bộ Hải ngoại Long Châu (Trung Quốc) được thành lập và chỉ đạo phong trào cách mạng vùng núi biên giới Việt - Trung, gồm các đồng chí: Hoàng Đình Giông, Hoàng Văn Thụ, Lương Văn Tri, Hoàng Hồng Việt... do đồng chí Hoàng Đình Giông làm Bí thư. Đồng chí Hoàng Văn Thụ được phân công phụ trách, cùng đồng chí Lương Văn Tri chỉ đạo xây dựng, phát triển phong trào cách mạng tỉnh Lạng Sơn. Giữa năm 1930, Đồng chí đã chỉ đạo gây dựng được 03 tổ chức quần chúng trung kiên tại Lũng Nhị, lan rộng tới các xóm Khưa Đa, Ma Mèo, Tà Lài thuộc xã Tân Yên, châu Văn Uyên (nay là huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn). Tại hang “Áng Cúm” trên dãy núi Khưa Đa, Ma Mèo, Đồng chí đã tổ chức in tài liệu tuyên truyền giác ngộ quần chúng yêu nước.

Sau cao trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh (1930 - 1931), đồng chí Hoàng Văn Thụ được tham gia lớp bồi dưỡng lý luận cách mạng tại Long Châu, Trung Quốc và sau đó được đồng chí Lê Hồng Phong giao nhiệm vụ tiếp tục chỉ đạo phát triển

mở rộng phong trào quần chúng cách mạng ở Lạng Sơn. Từ cuối năm 1932 đến đầu năm 1933, bằng sự hoạt động tích cực của mình, đồng chí Hoàng Văn Thụ đã trực tiếp chỉ đạo các tổ chức quần chúng trung kiên ở Khưa Lếch (Trung Quốc) và Khưa Đa, Ma Mèo, Tài Lài, xã Tân Yên (Văn Uyên, Lạng Sơn) và tổ chức rải truyền đơn ở nhiều nơi, làm cho kẻ thù hoang mang lo sợ; tạo đà cho phong trào quần chúng cách mạng tiếp tục được phát triển mạnh mẽ ở nhiều nơi.

Giữa năm 1933, đồng chí Hoàng Văn Thụ tới gây dựng, chỉ đạo phong trào cách mạng tại xã Thụy Hùng (Văn Uyên). Tại đây Đồng chí đã tổ chức kết nạp đảng viên, thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Lạng Sơn và trực tiếp làm Bí thư. Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Hoàng Văn Thụ và các đảng viên chi bộ, đến cuối năm 1933, phong trào cách mạng không ngừng phát triển rộng khắp ở Văn Uyên.

Từ cuối năm 1934 đến đầu năm 1935, thực dân Pháp tăng cường khủng bố khốc liệt những chiến sĩ cộng sản và quần chúng trung kiên. Phong trào cách mạng ở Văn Uyên tạm thời lắng xuống, song đã lôi cuốn quần chúng tích cực ở Thất Khê (nay là thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định), Bắc Sơn tìm đến với tổ chức cách mạng. Đồng chí Hoàng Văn Thụ đã trực tiếp tuyên truyền, giác ngộ và đưa nhiều quần chúng trung kiên từ Văn Uyên, Thất Khê sang dự các lớp huấn luyện cách mạng bí mật ở Lũng Nhị - Long Châu. Các lớp huấn luyện này đã góp phần đào tạo đội ngũ cán bộ cho việc gây dựng, củng cố phong trào cách mạng của tỉnh Lạng Sơn và tỉnh Cao Bằng.

Cũng khoảng thời gian này, tại địa bàn Văn Uyên, hệ thống các trạm liên lạc bí mật cũng được khôi phục, củng cố ở các xã Tân Yên, Thụy Hùng và Phú Xá. Các trạm liên lạc bí mật đã góp phần tích cực vào việc đưa, đón, bảo vệ an toàn, thuận lợi cho một số đại biểu ở trong nước đi dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ nhất được tổ chức từ ngày 27/3 đến ngày 31/3/1935 tại Ma Cao (Trung Quốc).

Tháng 9/1936, đồng chí Hoàng Văn Thụ đến thôn Mỏ Tát, xã Vũ Lăng (Bắc Sơn) tổ chức kết nạp đảng viên và thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Bắc Sơn. Từ năm 1936 - 1939, chi bộ Đảng ở Bắc Sơn và các tổ chức quần chúng trung kiên ở Thất Khê đã tổ chức được nhiều cuộc đấu tranh, lôi cuốn đông đảo quần chúng tham gia, tạo sức lan toả mạnh mẽ nhiều nơi trong tỉnh, làm cho chính quyền thực dân, phong kiến nhiều phen khốn đốn.

Đầu năm 1937, đồng chí Hoàng Văn Thụ tới Thông Nông (Cao Bằng) chỉ đạo vận động, tổ chức quần chúng đấu tranh công khai hợp pháp và nửa hợp pháp, đồng thời trực tiếp chỉ đạo mở một số lớp huấn luyện cán bộ ngắn ngày làm nòng cốt cho phong trào cách mạng ở Cao Bằng. Song song với việc tăng cường chỉ đạo phong trào cách mạng ở Thông Nông (Cao Bằng), ngày 11/4/1938, Đồng chí đã tới xã Phi Mỹ (nay là xã Tri Phương), huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn kết nạp đảng viên, tuyên bố thành lập chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Tràng Định. Sự ra đời của chi bộ Đảng Cộng sản ở Bắc Sơn và Tràng Định đánh dấu bước trưởng thành vững chắc của phong trào cách mạng Lạng Sơn trong nhiều năm do đồng chí Hoàng Văn Thụ dày công xây dựng và phát triển.

Trước yêu cầu của tình hình, nhiệm vụ trong giai đoạn mới và thực hiện sự phân công của Xứ uỷ Bắc Kỳ. Từ giữa năm 1938, đồng chí Hoàng Văn Thụ chỉ đạo củng cố phong trào cách mạng ở các tỉnh Thái Nguyên, Vĩnh Yên và Hải Dương. Đầu tháng 8/1938, sau gần 2 tháng củng cố phong trào đấu tranh của công nhân mỏ than Phấn Mễ (Thái Nguyên), đồng chí Hoàng Văn Thụ về Thanh Hà (Hải Dương) để củng cố nhóm “Thanh niên dân chủ” và phong trào cách mạng sau thời gian bị khủng bố khốc liệt. Cuối tháng 8/1938, đồng chí Hoàng Văn Thụ thay mặt Xứ uỷ Bắc Kỳ về làng Vũ Di, huyện Vĩnh Tường tổ chức kết nạp các quần chúng trung kiên vào Đảng, tuyên bố thành lập chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Vĩnh Yên.

Thực hiện chủ trương của Xứ uỷ về việc củng cố và tăng cường phong trào đấu tranh của công nhân mỏ Quảng Ninh. Tháng 9/1939, với bí danh là Vân, đồng chí Hoàng Văn Thụ đã tới mỏ than Hà Lâm. Trong vai người thợ đùn máng than, anh Vân đã lẫn lộn với cuộc sống lao động cực nhọc của người công nhân, chấp nối, củng cố các cơ sở trung kiên, động viên, khích lệ, xây dựng và bồi đắp niềm tin đấu tranh cho công nhân mỏ. Những ngày ở mỏ than Hà Lâm không lâu, nhưng hình ảnh anh Vân - người cán bộ tận tụy vì phong trào đã để lại cho công nhân mỏ than Hà Lâm một tình cảm cách mạng sâu sắc.

Cùng với việc chỉ đạo phong trào cách mạng của nhiều tỉnh, đồng chí Hoàng Văn Thụ đã dành thời gian chỉ đạo củng cố Thành uỷ Hà Nội sau nhiều lần tan vỡ do bị kẻ thù khủng bố. Với sự chỉ đạo tích cực của Đồng chí, đến cuối năm 1939, Thành uỷ Hà Nội đã từng bước được phục hồi, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ.

Trong suốt chặng đường hoạt động cách mạng, đồng chí Hoàng Văn Thụ đã có nhiều đóng góp tích cực vào việc xây dựng, phát triển Đảng bộ các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng và Thái Nguyên, củng cố được nhiều cơ sở Đảng ở Hà Nội và các tỉnh Hà Đông, Vĩnh Yên, Quảng Ninh và Hải Dương... Sự phát triển vững chắc của các cơ sở Đảng ở các tỉnh đã đóng vai trò nòng cốt cho việc mở rộng phát triển phong trào cách mạng trên một địa bàn rộng lớn. Hoạt động của Đồng chí Hoàng Văn Thụ trên nhiều địa bàn, nhiều công việc khác nhau đã thể hiện quan điểm cách mạng toàn diện của một cán bộ lãnh đạo có tầm nhìn xa, hiểu rộng.

2. Nhà lãnh đạo tận tụy vì nhiệm vụ, luôn chăm lo tới cơ sở và phong trào cách mạng

Trên cương vị Bí thư Xứ uỷ Bắc Kỳ, đồng chí Hoàng Văn Thụ đã đề nghị Xứ uỷ lập tờ báo “Giải phóng” làm cơ quan tuyên truyền của Xứ uỷ. Đảm nhận vai trò chủ bút, Đồng chí thường xuyên viết nhiều bài tuyên truyền chủ trương đấu tranh của Đảng, của Xứ uỷ Bắc Kỳ với bí danh là Lý.

Giữa năm 1940, hoảng sợ trước sự lớn mạnh của phong trào cách mạng do Đảng ta lãnh đạo, thực dân Pháp liên tục tăng cường lùng sục, vây ráp, truy bắt cán bộ cách mạng ở khắp nơi. Trước sự khủng bố gắt gao của thực dân Pháp, cơ quan Xứ uỷ Bắc Kỳ đã phải di chuyển đến nhiều địa điểm bí mật. Những ngày tháng gian khổ, hoạt động gần gũi với các cơ sở quần chúng cách mạng trung kiên, hình ảnh anh Lý - người Bí thư Xứ uỷ tận tâm với nhiệm vụ, luôn chăm lo

tới cơ sở và phong trào cách mạng đã để lại cho cán bộ, quần chúng những tình cảm trân trọng, quý mến như đối với người anh em ruột thịt trong gia đình.

Ngay khi cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn bùng nổ ngày 27/9/1940, đồng chí Hoàng Văn Thụ đã tổ chức họp bàn với Ban Thường vụ Xứ uỷ, đề ra chủ trương: Duy trì Đội du kích Bắc Sơn để làm nòng cốt xây dựng lực lượng vũ trang và căn cứ địa cách mạng sau này. Thống nhất với đề nghị của Xứ uỷ Bắc Kỳ, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 7 (họp từ ngày 6 đến 9/11/1940 tại Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh) đã đề ra chủ trương quyết định phát triển hình thức đấu tranh vũ trang, giao đồng chí Hoàng Văn Thụ trực tiếp chỉ đạo thành lập căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nai.

Cuối tháng 12/1940, đồng chí Hoàng Văn Thụ được Ban Thường vụ Trung ương Đảng giao nhiệm vụ quan trọng đi Tĩnh Tây (Trung Quốc) gặp Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc bàn việc tổ chức thống nhất lực lượng cách mạng trong và ngoài nước; đồng thời, xin chỉ thị của Người về việc chuẩn bị tổ chức Hội nghị Trung ương lần thứ 8. Sau khi nhận chỉ thị của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Đồng chí đã liên lạc với Tỉnh uỷ Cao Bằng, chuẩn bị địa điểm tổ chức hội nghị.

Cuối tháng 2/1941, trên đường đi dự Hội nghị Trung ương lần thứ 8 tại Pắc Bó (Cao Bằng), đồng chí Hoàng Văn Thụ và các đồng chí lãnh đạo Trung ương đã làm việc với Ban chỉ huy Đội du kích Bắc Sơn tại Khuổi Nọi, Vũ Lễ (Bắc Sơn) và thông báo chủ trương của Đảng về việc phát triển Đội du kích Bắc Sơn làm nòng cốt cho phát triển lực lượng vũ trang cách mạng.

Sau Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (họp tại Pắc Bó, Cao Bằng từ ngày 10 đến 19/5/1941), thay mặt Ban Thường vụ Trung ương Đảng, đồng chí Hoàng Văn Thụ dự hội nghị Xứ uỷ Bắc kỳ họp tại làng Đông Lĩnh (Thanh Ba, Phú Thọ) và có nhiều ý kiến chỉ đạo công tác củng cố, phát triển Đảng, đẩy mạnh phát triển phong trào quần chúng cách mạng. Từ cuối năm 1941, đồng chí Hoàng Văn Thụ tập trung chỉ đạo phát triển các cơ sở quần chúng cách mạng trong công nhân, công chức, binh sĩ, cảm hoá, lôi cuốn được nhiều người thuộc các tầng lớp khác nhau ủng hộ cách mạng, góp phần xây dựng nhiều cơ sở quần chúng ở những địa bàn quan trọng, như: Hà Nội, Hà Đông, Hải Phòng, Vĩnh Yên, làm hậu thuẫn vững chắc cho cuộc nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945.

Với tư chất của một cán bộ lãnh đạo năng động, sáng tạo, đồng chí Hoàng Văn Thụ đã có những đóng góp quan trọng vào đường lối lãnh đạo của Đảng. Đồng chí đã có công lớn trong việc đề xuất sáng lập báo “Giải phóng”, tham gia chỉ đạo hoạt động tuyên truyền của báo “Cờ giải phóng” và “Tập chí Cộng sản”. Những bài viết, dịch của Đồng chí về lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, về phong trào cộng sản, công nhân quốc tế đã góp phần phổ biến, giác ngộ tinh thần cách mạng vô sản cho đông đảo cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng. Phương pháp, nguyên tắc hoạt động bí mật đầy hiệu quả do Đồng chí xây dựng, đã giúp cho Đảng ta có được nhiều bài học kinh nghiệm bổ ích trong quá trình vận động, tổ chức phong trào quần chúng rộng khắp trong cả nước.

Ngoài ra, những hoạt động của đồng chí Hoàng Văn Thụ trên cương vị là Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng đặc trách công tác công vận và binh

vận của Đảng đã góp phần thức tỉnh và lôi cuốn được nhiều binh lính, sĩ quan yêu nước người Việt Nam trong quân đội Pháp ở thuộc địa, tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, tiến tới giành chính quyền Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công.

3. Người chiến sĩ cộng sản kiên trung, bất khuất

Giữa lúc phong trào cách mạng nước ta đang trên đà phát triển mạnh mẽ, ngày 25/8/1943, đồng chí Hoàng Văn Thụ bị mật thám Pháp bắt tại ngõ Nam Diệm, khu Tám Mái (Hà Nội). Biết là cán bộ cao cấp của Đảng, Phủ Toàn quyền Đông Dương đã ra lệnh cho Sở mật thám Bắc Kỳ bằng mọi cách bắt đồng chí Hoàng Văn Thụ khai ra cơ quan lãnh đạo Trung ương của Đảng. Chúng đã dùng nhiều thủ đoạn xảo quyệt, dã man, từ mua chuộc, dụ dỗ đến tra tấn cực hình. Song vẫn không khuất phục được ý chí, tinh thần cách mạng của người chiến sĩ cộng sản Hoàng Văn Thụ. Trong cơn đau thể xác do kẻ thù tra tấn, Đồng chí vẫn kiên cường bảo vệ Đảng, bảo vệ đồng chí, động viên mọi người nhớ đặt lợi ích của Đảng, của Tổ quốc lên trên lợi ích cá nhân.

Bất lực trước ý chí kiên cường của người chiến sĩ cộng sản Hoàng Văn Thụ, ngày 21/12/1943, thực dân Pháp cho mở cái gọi là “Toà án đại hình” để xử tội đối với đồng chí. Tại phiên toà, chúng còn cho một số anh em tù chính trị của ta tới dự, hòng gây áp lực đánh vào tinh thần của các đồng chí của ta đang bị giam cầm tại nhà tù Hoả Lò, Hà Nội. Nêu cao tinh thần tiến công cách mạng, Đồng chí đã dùng phiên tòa làm nơi luận tội kẻ thù, tuyên truyền đường lối cách mạng giải phóng dân tộc của Đảng, kêu gọi các đồng chí của mình nuôi dưỡng tinh thần đấu tranh bền bỉ, tiêu diệt đế quốc, giải phóng đất nước.

Với ý chí kiên cường và tâm hồn lạc quan của một người cộng sản, ngay trong những ngày trước khi lĩnh án tử hình, đồng chí Hoàng Văn Thụ đã làm những vần thơ đầy dũng khí cách mạng nhắn nhủ lại đồng chí, đồng bào của mình:

*“Việc nước xưa nay có bại thành
Miễn sao giữ trọn được thanh danh
Phục thù chí lớn không hề nản
Ngọc nát còn hơn giữ ngói lành.
Thân dầu lao tù lâm cảnh hiểm
Chí còn theo dõi buổi tung hoành
Bạn hồi xa gần hăng chiến đấu
Trước, sau xin giữ tấm lòng thành”.*

Rạng sáng ngày 24/5/1944, đồng chí Hoàng Văn Thụ đã hy sinh anh dũng tại trường bắn Tương Mai (Hà Nội). Trước mặt kẻ thù, Đồng chí đã nói những lời đanh thép: “Trong cuộc đấu tranh sinh tử giữa chúng tôi, những người mất nước và các ông những kẻ cướp nước, sự hy sinh của những người như tôi là lẽ dĩ nhiên, chỉ biết rằng cuối cùng chúng tôi sẽ thắng”. Trong giờ phút vĩnh biệt đồng bào,

đồng chí của mình, Đồng chí đã nêu cao khí phách của người chiến sĩ cộng sản, hiên ngang trước quân thù, hô vang:

- Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm!

- Việt Nam độc lập muôn năm!

Mười lăm năm sau, vào tháng 5/1959, trong bài “*Viếng mộ anh Hoàng Văn Thụ*”, đồng chí Trường Chinh viết về đồng chí Hoàng Văn Thụ là “*Người cộng sản anh hùng - Đã cảm tử cho Đảng quyết sinh*”.

Đồng chí Hoàng Văn Thụ đã hy sinh anh dũng cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta, trong niềm tiếc thương vô hạn của đồng bào, đồng chí. Tuổi thanh xuân và cuộc đời đấu tranh cách mạng sôi nổi, đầy nhiệt huyết của người chiến sĩ cộng sản Hoàng Văn Thụ đã trở thành bài ca cách mạng vang mãi cho các thế hệ cách mạng Việt Nam trên con đường đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

III. NHỮNG BÀI HỌC QUÝ BÁU TỪ CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ HOÀNG VĂN THỤ

- Tinh thần yêu nước, giác ngộ lý tưởng cộng sản và kiên định lập trường giai cấp công nhân

Ngay từ khi chưa giác ngộ chủ nghĩa Mác - Lênin, với lập trường của người yêu nước, đồng chí Hoàng Văn Thụ đã hiểu rõ nỗi khổ của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, sớm tham gia hưởng ứng các cuộc vận động do tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên phát động. Quá trình chuyển biến tư tưởng của Đồng chí từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác - Lênin trải qua những giai đoạn thâm nhập thực tiễn trong nước và nước ngoài. Khi được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Đồng chí đã nhanh chóng tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, quan điểm lập trường của giai cấp công nhân, giác ngộ lý tưởng cộng sản. Thời gian bị giam cầm trong nhà tù Hoà Lò, Đồng chí tỏ rõ nghị lực phi thường, ý chí quật cường, bản lĩnh của người chiến sĩ cộng sản, có niềm tin vững chắc vào thắng lợi của cách mạng. Hình ảnh hiên ngang, bất khuất của đồng chí Hoàng Văn Thụ trước pháp trường mãi mãi là bản anh hùng ca về khí tiết của người cộng sản trước quân thù và tình cảm nồng ấm, nhân văn với đồng bào, đồng chí.

- Phẩm chất đạo đức cao đẹp của người chiến sĩ cộng sản

Đồng chí Hoàng Văn Thụ luôn nêu cao ý thức chấp hành tổ chức, kỷ luật của người đảng viên cộng sản; gương mẫu đi đầu, sẵn sàng gánh vác nhiệm vụ khó khăn nhất; có tinh thần đứng mũi chịu sào, ý thức trách nhiệm cao với công việc. Giữ nhiều cương vị lãnh đạo của Đảng, nhưng Đồng chí không màng danh lợi cho bản thân, sống bình dị, nêu gương sáng về sự trung thành, lòng tận tụy phục vụ tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đồng chí là một mẫu mực về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, khiêm tốn, giản dị. Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Đồng chí luôn chăm lo đoàn kết đồng chí, đồng bào, có thái độ kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, đầu hàng, phản bội.

- Tác phong của người lãnh đạo cách mạng

Đồng chí Hoàng Văn Thụ là một nhà lãnh đạo có tác phong dân chủ, gần gũi, hoà đồng với nhân dân. Đồng chí luôn thuyết phục người khác bằng phương pháp vừa có tính nguyên tắc, khoa học, vừa nhân ái, bao dung. Điều đó đã làm nên những giá trị quý báu được lòng người, làm cho nhân dân tin vào Đảng, tự nguyện tuân thủ sự lãnh đạo của Đảng. Đồng chí đã để lại cho chúng ta những kinh nghiệm quý báu về xây dựng tình đoàn kết, tinh thần tự phê bình và phê bình rất hữu ích cho công tác xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đội ngũ cán bộ trong sạch; xây dựng đoàn kết nội bộ, gây dựng tình cảm thân ái, tôn trọng lẫn nhau.

*

* *

Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Hoàng Văn Thụ (04/11/1909 - 04/11/2019) - Lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam, là dịp để ôn lại cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng kiên cường, bất khuất của đồng chí Hoàng Văn Thụ - Người con ưu tú của mảnh đất Xứ Lạng đã trọn đời chiến đấu, hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, vì độc lập tự do của dân tộc. Đây cũng là dịp để tuyên truyền giáo dục truyền thống yêu nước, niềm tự hào và lòng biết ơn sâu sắc đối với Đảng, Bác Hồ và các thế hệ tiền bối; qua đó khơi dậy ý chí quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế. *kh*

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG - TỈNH ỦY LẠNG SƠN

